TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ- PT
Ngày 20 - 11- 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Kim Nhung

Ông Nguyễn Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Bà Đặng Thị Kim Thủy, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2018/TLPT-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 về việc ly hôn.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2018/HNGĐ - ST ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1241/2018 /QĐPT-DS ngày 07 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Trịnh Thanh B, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn H, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Quảng Trị; anh B có mặt.

2. Bị đơn: chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973

Địa chỉ: thôn Th, xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình; chị Th có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai cũng như quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trịnh Thanh B trình bày: anh và chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973 xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 28/4/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà ở tại tỉnh Q được vài tháng thì chị Th bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn Th, xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng B. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do kinh tế gia đình khó khăn, tính tình không hợp, từ ngày chị Th bỏ về nhà mẹ đẻ ở đến nay, vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau, vì vậy vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa, nên anh B đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Th.

Tại bản tự khai ngày 09/7/2018 và tại các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: chị và anh B xây dựng gia

đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/4/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình sau đó vào sống tại tỉnh Q. Do điều kiện kinh tế khó khăn, cuối năm 2011 chị nói với anh B là chị đi làm ăn tại nước Lào để kiếm tiền nuôi con và được anh B đồng ý. Năm 2014 chị nghe tin anh B chung sống với người khác nên chị vào tỉnh Q để ngăn cản nhưng không được. Mặc dù vậy, chị thấy vẫn còn tình cảm với anh B nên chị không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên nếu anh B muốn ly hôn, thì chị yêu cầu anh B chu cấp tiền ăn cũng như tiền làm nhà cho chị với số tiền 200.000.000 đồng.

Về con chung: anh B và chị Th trình bày có 01 con chung Trịnh Thị Bảo Tr, sinh ngày 26/5/2008

Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Tr cho chị Th nuôi dưỡng; anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, chị Th yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Cháu Trịnh Thị Bảo Tr có nguyện vọng ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

Về tài sản chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2018/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình quyết định:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử bác yêu cầu xin ly hôn của anh Trinh Thanh B.

Anh Trịnh Thanh B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, anh B có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho được ly hôn và giao con cho chị Th nuôi dưỡng, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay anh B và chị Th vẫn không thỏa thuận được với nhau, anh B kiên quyết xin ly hôn, chị Th không đồng ý nhưng nếu anh B đưa cho chị 150.000.000 đồng thì chị đồng ý ly hôn.

Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử phúc thẩm; Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn kháng cáo của anh B, xử cho anh B được ly hôn chị Th; về con chung: giao con chị Th nuôi dưỡng, buộc anh Bình cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh B làm trong hạn luật định và hợp lệ nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo đề nghị xin được ly hôn của anh B, hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh B và chị Th xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 28/4/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống với nhau, thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc, nhưng về sau thì do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, chị Th đi làm ăn và hai bên không chung sống với

nhau hơn 07 năm nay, quá trình sống ly thân hai bên không có trách nhiệm xây dựng gia đình hạnh phúc, mỗi người sống mỗi nơi, mặc dù chị Th trình bày là chị đi làm ăn ở Lào, sau đó chị về và có vào gặp anh B nhưng vợ chồng vẫn không chung sống với nhau. Tại bản tự khai và hòa giải anh B kiên quyết xin ly hôn, chị Th xin được đoàn tụ, nhưng chị vẫn có ý kiến trình bày nếu anh B đưa cho chị số tiền 200.000.000 đồng (tại phiên tòa phúc thẩm chị Th đề nghị anh B đưa 150.000.000 đồng) thì chị đồng ý ly hôn; hơn nữa tại phiên tòa chị Th cũng thừa nhận vợ chồng đã không còn tình cảm từ năm 2014 đến nay, chị Th không muốn ly hôn để con có cha, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng anh chị không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần sửa án sơ thẩm để xét xử cho anh B được ly hôn chị Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: có 01 đứa, tại phiên tòa hôm nay anh B, chị Th thỏa thuận giao cháu Trịnh Thị Bảo Tr cho chị Th nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu Tr). Anh B có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 11 năm 2018 cho đến khi cháu Tr đến tuổi trưởng thành, do đó cần ghi nhận sự thỏa thuận của anh Bình và chị Th. Không ai được quyền ngăn cản việc qua lại thăm và chăm sóc con chung.

Tại phiên tòa hôn nay chị Th yêu cầu anh B đưa cho chị 150.000.000 đồng, anh B đồng ý hổ trợ 60.000.000 đồng. Do đó cần ghi nhận sự tự nguyện của anh B về hổ trợ cho chị Th số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng)

Về quan hệ tài sản chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết từ cấp sơ thẩm, nên không xem xét.

[8] Về án phí: anh B phải chịu nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; do kháng cáo được chấp nhận nên anh B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm;

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: anh B phải chịu nộp 300.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 157, Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn kháng cáo của anh Trịnh Thanh B. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2018/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trịnh Thanh B được ly hôn chị Nguyễn Thị Th.

Về quan hệ con chung: có 01 đứa.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh B và chị Th giao cháu Trịnh Thị Bảo Tr sinh ngày 26/5/2008 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B có trách nhiệm cấp dưỡng

tiền nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu Tr đến tuổi trưởng thành.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ thăm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh B về việc hỗ trợ cho chị Th số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) sau khi ly hôn.

Về quan hệ tài sản chung: không xem xét.

Về án phí: anh B phải chịu nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng anh B đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004964 ngày 04/12/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình và số tiền 300.000 đồng anh B đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm tại biên lai thu tiền số 0001869 ngày 27/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy.

Anh B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Lệ Thủy;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, Tòa Dân sự, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thái Sơn